

Ninh Bình, ngày 15 tháng 3 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện việc minh bạch tài sản và thu nhập năm 2018**

Căn cứ Nghị định số 78/2013/NĐ - CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT - TTCP 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả triển khai, thực hiện như sau:

#### **I. Quá trình chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập:**

##### **1. Đặc điểm, tình hình chung của đơn vị:**

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Bình là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về các lĩnh vực: việc làm, dạy nghề, lao động, tiền lương, tiền công, người có công, bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội, về các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức cơ quan Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tính đến hết tháng 1/2019 gồm 9 phòng chuyên môn nghiệp vụ, 01 Chi cục và 08 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

##### **2. Các văn bản pháp luật áp dụng:**

- Luật Phòng chống tham nhũng.
- Nghị định số 78/2013/NĐ - CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập.
- Thông tư số 08/2013/TT - TTCP 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

##### **3. Văn bản chỉ đạo, đôn đốc của Tỉnh ủy, UBND tỉnh:**

- Kế hoạch số 98 - KH/TU ngày 07/3/2014 của Tỉnh ủy Ninh Bình về việc thực hiện Chỉ thị số 33 - CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.
- Công văn số 459/UBND - VP7 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 08/2013/TT - TTCP 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.
- Công văn số 345/TTr-TTPCTN ngày 19/10/2018 của Thanh tra tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2018.

##### **4. Quá trình triển khai thực hiện:**

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức Hội nghị triển khai đến các phòng nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc và các cá nhân thuộc diện phải kê khai thu

nhập, tài sản. Theo đó, Giám đốc Sở đã phân công Văn phòng phối hợp với Thanh tra Sở thực hiện nhiệm vụ triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, tổng hợp kết quả kê khai, xác minh, kết luận và xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành văn bản số 1572/LĐTĐBXH - VP ngày 12/11/2018 về việc lập danh sách và báo cáo kết quả kê khai minh bạch tài sản năm 2018;

## **II. Kết quả thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018:**

### **1. Kết quả kê khai tài sản, thu nhập:**

Nhìn chung các đơn vị, cá nhân thuộc diện kê khai đều đã tự giác tổ chức triển khai thực hiện việc kê khai, minh bạch thu nhập, tài sản theo đúng quy định:

- Tổng số đơn vị (trực thuộc) phải triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập là 08 đơn vị.

- 08/08 đơn vị phải kê khai đã triển khai thực hiện theo đúng quy định, đạt 100%.

- Số đơn vị chưa tổ chức thực hiện hoặc thực hiện kê khai chậm so với thời gian quy định: không.

- Tổng số người phải kê khai 149 người. Trong đó:

+ Số người thuộc cơ quan Sở: 33 người.

+ Số người thuộc các đơn vị trực thuộc Sở: 116 người.

- Số người đã thực hiện kê khai: 149 người (đạt 100%).

- Số người chậm thực hiện kê khai: không

- Số lượng bản kê khai tài sản, thu nhập lưu giữ tại cơ quan Sở: 29 bản.

- Số lượng bản kê khai do đơn vị cấp trên quản lý: 04 bản

### **2. Kết quả công khai bản kê khai và giải trình việc kê khai:**

- Cơ quan Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tổ chức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập bằng hình thức: niêm yết công khai tại bảng thông báo của Sở trong thời gian 01 tháng đối với 33 bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập.

- Số đơn vị (trực thuộc) đã triển khai thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: 08/08 đơn vị, đạt tỷ lệ 100 % số đơn vị đã thực hiện kê khai, trong đó:

+ Số đơn vị thực hiện công khai bằng hình thức niêm yết: 06 đơn vị; số điểm niêm yết: 06 điểm;

+ Số đơn vị thực hiện công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: 02 đơn vị; số cuộc họp: 02 cuộc;

- Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện công khai hoặc thực hiện chậm so với thời gian quy định: không.

- Số bản kê khai chưa được công khai: Không.

- Số người yêu cầu được giải trình rõ việc kê khai tài sản thu nhập: không.

### **3. Kết quả xác minh tài sản, thu nhập:**

- Số người được xác minh tài sản thu nhập: không.

- Số người đã có kết luận về sự minh bạch tài sản, thu nhập: không.
- Số người đã có kết luận về kê khai tài sản, thu nhập không trung thực: không.

#### **4. Xử lý vi phạm các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập:**

- Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức việc kê khai: không.
- Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổng hợp, báo cáo kết quả về minh bạch tài sản, thu nhập: không.
- Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm kê khai tài sản, thu nhập: không.
- Số người đã bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực: không.
- Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong việc xác minh tài sản, thu nhập không trung thực: không.

### **III. Đánh giá chung:**

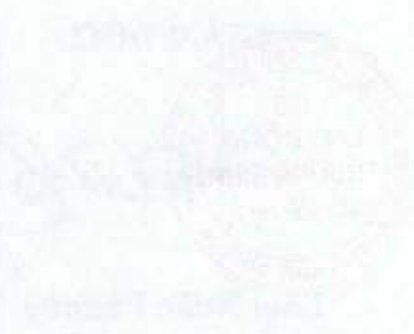
Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tổ chức, triển khai, thực hiện tốt các hướng dẫn về công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập hàng năm theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về việc hướng dẫn thực hiện kê khai minh bạch tài sản, thu nhập nên tất cả công chức đều hiểu rõ trách nhiệm, ý nghĩa của việc kê khai tài sản, thu nhập, từ đó tự giác thực hiện việc kê khai. Do vậy, việc kê khai mang tính nghiêm túc và đảm bảo đúng quy định, góp phần trong công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện việc minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo UBND tỉnh xem xét, chi đạo./

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban Nội chính tỉnh ủy Ninh Bình;
- Thanh tra tỉnh NB;
- Thanh tra sở;
- Lưu VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Lâm Xuân Phương**



Ninh Bình, ngày 12 tháng 3 năm 2019

**BIÊN BẢN**

**Kết thúc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018**

Hôm nay, hồi 15h00' ngày 12 tháng 3 năm 2019

Tại Phòng họp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Bình.

**Chúng tôi gồm có:**

1. Ông Lâm Xuân Phương, Giám đốc sở;
2. Bà Lê Thị Lựu, Phó Giám đốc sở, Chủ tịch Công đoàn cơ quan;
3. Ông Hoàng Văn Trung, Chánh Văn Phòng, Trưởng ban Thanh tra nhân dân;
4. Ông Nguyễn Hữu Dũng, Chánh Thanh tra;
5. Ông Dương Anh Ngọc, Phó Chánh Văn phòng, Thư ký

**Nội dung:**

Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2018 của các cán bộ, công chức cơ quan Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại bảng thông báo của cơ quan, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ hoặc công việc được đảm nhận
1	Lâm Xuân Phương	Giám đốc
2	Nguyễn Hữu Tuyên	Phó Giám đốc
3	Trần Xuân Trường	Phó Giám đốc
4	Lê Thị Lựu	Phó Giám đốc
5	Nguyễn Hữu Dũng	Chánh Thanh tra
6	Hoàng Văn Trung	Chánh Văn phòng
7	Nguyễn Thị Thu Hằng	Trưởng phòng
8	Phạm Ngọc Phúc	Trưởng phòng
9	Lê Đức Mạnh	Trưởng phòng
10	Ngô Thị Huệ	Trưởng phòng
11	Trần Thị Can	Trưởng phòng
12	Dương Anh Ngọc	Phó Chánh Văn Phòng
13	Trần Lệ Thủy	Phó Chánh Văn Phòng
14	Vũ Thị Phượng	Phó Chánh Văn Phòng
15	Phạm Tuyết Mai	Phó Trưởng phòng
16	Vũ Thị Kim Loan	Phó Trưởng phòng
17	Vũ Đức Dương	Phó Trưởng phòng
18	Lã Thanh Tùng	Phó Trưởng phòng
19	Nguyễn Minh Khoa	Phó Trưởng phòng
20	Vũ Hồng Minh	Phó Trưởng phòng
21	An Hồng Nhung	Phó Trưởng phòng

22	Lê Thị Thanh Hương	Phó Trưởng phòng
23	Nguyễn Tiến Dũng	Phó Trưởng phòng
24	Trịnh Văn Thế	Phó Trưởng phòng
25	Vũ Thị Thuý Hoà	Chi cục phó
26	Trịnh Thị Mai	Kế toán
27	Ninh Thu Hà	Thanh tra viên
28	Phạm Quang Tuyên	Thanh tra viên
29	Nguyễn Anh Tuấn	Thanh tra viên
30	Vũ Văn Lưu	Chuyên viên phòng Việc làm
31	Trần Thu Hà	Chuyên viên phòng Người có công
32	Trần Quang Ninh	Chuyên viên Văn phòng
33	Nông Thị Liễu	Chuyên viên phòng Đạy nghề

**Thời gian niêm yết:** từ ngày 12/02 đến ngày 12/03/2019 ( 30 ngày liên tục) tại Bảng thông báo của cơ quan Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

**Ý kiến phản ánh:** không có

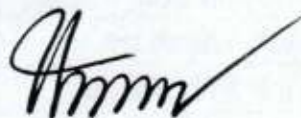
Biên bản kết thúc vào hồi 16h00' ngày 12 tháng 3 năm 2019.

**CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN CQ**



**Lê Thị Lưu**

**CHÁNH VĂN PHÒNG  
TRƯỞNG BAN THANH TRA NHÂN DÂN**



**Hoàng Văn Trung**

**GIÁM ĐỐC**



**Lâm Xuân Phương**

**CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Hữu Dũng**

**Thư ký**



**Dương Anh Ngọc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH  
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU**

**kê khai, công khai, xác minh tài sản, thu nhập năm 2018**

*(Kèm theo báo cáo số 35 /BC-LĐTĐBXH ngày 15 tháng 03 năm 2019 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)*

STT	Tên đơn vị	Số người phải kê khai trong năm	Số người đã kê khai	Số người công khai theo hình thức niêm yết	Số người công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức kê khai, chậm tổng hợp, báo cáo kết quả minh bạch tài sản	Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>I</b>	<b>Văn phòng Sở</b>									
1	Số bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý	29	29	29	0	0	0	0	0	0
2	Số bản kê khai do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý	04	04	04	0	0	0	0	0	0
<b>II</b>	<b>Trường Trung cấp nghề Nho Quan</b>									
1	Số bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý	04	04	04	0	0	0	0	0	0



2	Số bản kê khai do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý	01	01	01	0	0	0	0	0	0
<b>III Trung tâm Bảo trợ xã hội</b>										
1	Số bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý	11	11	11	0	0	0	0	0	0
2	Số bản kê khai do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý	01	01	01	0	0	0	0	0	0
<b>IV Trung tâm Phục Hồi chức năng tâm thần Yên Mô</b>										
1	Số bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý	21	21	21	0	0	0	0	0	0
2	Số bản kê khai do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý	01	01	01	0	0	0	0	0	0
<b>V Trung tâm Điều dưỡng thương binh Nho Quan</b>										
1	Số bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý	23	23	23	0	0	0	0	0	0
2	Số bản kê khai do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý	00	00	00	0	0	0	0	0	0
<b>VI Cơ sở Cai nghiện ma túy</b>										
1	Số bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý	18	18	18	0	0	0	0	0	0
2	Số bản kê khai do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý	01	01	01	0	0	0	0	0	0
<b>VII Bệnh viện Chính hình, PHCN Tam Điệp</b>										
1	Số bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý	13	13	0	13	0	0	0	0	0
2	Số bản kê khai do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý	01	01	0	01	0	0	0	0	0



VIII Trung tâm Dịch vụ việc làm										
1	Số bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý	07	07	07	0	0	0	0	0	0
2	Số bản kê khai do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý	01	01	01	0	0	0	0	0	0
IX Trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Tại chức Ninh Bình										
1	Số bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý	12	12	0	12	0	0	0	0	0
2	Số bản kê khai do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý	01	01	0	01	0	0	0	0	0
<b>Tổng số</b>		149	149	122	27	0	0	0	0	0

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ninh Bình, ngày tháng năm 2019

GIÁM ĐỐC



Dương Anh Ngọc



Lâm Xuân Phương





Sl. No.	Name	Category	Age	Education	Qualification	Remarks
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
31						
32						
33						
34						
35						
36						
37						
38						
39						
40						
41						
42						
43						
44						
45						
46						
47						
48						
49						
50						